

ỨNG DỤNG CHUYỂN ĐỔI SỐ ĐỂ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIẢNG DẠY TIẾNG ANH KHÔNG CHUYÊN TẠI BẬC ĐẠI HỌC THEO CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG NĂM 2018

Châu Thị Khánh Linh
Khoa ngoại Ngữ-Đại học Văn Hiến
Email: linhctk@vhu.edu.vn

Tóm tắt: Tại Việt Nam, tiếng Anh là môn học bắt buộc từ lớp 3 đến lớp 12 trong chương trình giáo dục phổ thông, nhằm giúp học sinh phát triển năng lực giao tiếp trong bối cảnh toàn cầu hóa. Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (CTGDPT 2018) được triển khai từ năm 2018 và sẽ hoàn tất chu trình đầu tiên vào năm 2025. Khi lứa học sinh đầu tiên tốt nghiệp phổ thông bước vào đại học, các chương trình tiếng Anh không chuyên cần điều chỉnh để đáp ứng năng lực và nhu cầu mới của người học. Bài viết này phân tích tác động của CTGDPT 2018 đến việc dạy tiếng Anh không chuyên ở bậc đại học, chỉ ra các thách thức như tài liệu giảng dạy chưa cập nhật, phương pháp dạy còn truyền thống và sự chênh lệch trình độ đầu vào. Bên cạnh đó, bài viết đề xuất các giải pháp như đổi mới nội dung chương trình, ứng dụng công nghệ số, và tăng cường liên kết giữa giáo dục phổ thông và đại học. Qua đó, góp phần nâng cao chất lượng dạy và học tiếng Anh không chuyên trong thời đại chuyển đổi số.

Từ khóa: Chương trình giáo dục phổ thông 2018, Tiếng Anh không chuyên, công nghệ số, giải pháp

APPLYING DIGITAL TRANSFORMATION TO ENHANCE THE QUALITY OF ENGLISH LANGUAGE TEACHING FOR NON-ENGLISH MAJORS AT THE TERTIARY LEVEL IN LINE WITH THE 2018 GENERAL EDUCATION PROGRAM

Chau Thi Khanh Linh
Faculty of Foreign Languages – Van Hien University
Email: linhctk@vhu.edu.vn

Abstract: In Vietnam, English is a compulsory subject from Grade 3 to Grade 12 in the general education curriculum, aiming to help students develop communicative competence in the context of globalization. The 2018 General Education Curriculum (GEC 2018) has been implemented since 2018 and will complete its first full cycle in 2025. As the first cohort of students graduating from this curriculum enters university, English programs for non-English majors need to be adjusted to meet their evolving needs and capabilities. This paper analyzes the impact of GEC 2018 on teaching English for non-English majors at the tertiary level and identifies current challenges, such as outdated teaching materials, traditional grammar-focused methods, and disparities in students' English proficiency levels. Additionally, the paper proposes solutions such as updating curriculum content, integrating digital technology into teaching, and strengthening the connection between general and higher education. These recommendations aim to improve the quality of English language instruction and better equip students with communication and critical thinking skills. The study contributes to enhancing the effectiveness of non-English major English programs in Vietnamese universities in the era of digital transformation.

Key words: The 2018 General Education Curriculum, English programs for non-English majors, digital technology, solutions

Nhận bài: 20/06/2025

Phản biện: 15/07/2025

Duyệt đăng: 19/07/2025

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong bối cảnh toàn cầu hóa, tiếng Anh đóng vai trò quan trọng trong việc kết nối kinh tế, văn hóa, giáo dục và khoa học công nghệ. Ở Việt Nam, tiếng Anh đã trở thành môn học bắt buộc từ lớp 3 đến lớp 12, giúp học sinh phát triển năng lực giao tiếp và năng lực chung cần thiết cho cuộc sống hiện đại. Với chương trình giáo dục phổ thông 2018 (CTGDPT 2018), tiếng Anh tiếp tục giữ vai trò trọng yếu, hướng đến phát triển phẩm chất, năng lực toàn diện cho học sinh. Đặc biệt, học sinh tốt nghiệp năm 2025 là thế hệ đầu tiên hoàn thành toàn bộ chương trình mới. Tuy nhiên, việc giảng dạy tiếng Anh không chuyên ở bậc đại học hiện nay vẫn còn nhiều hạn chế như tài liệu chưa hấp dẫn, phương pháp dạy học truyền thống, thiếu

công nghệ và cơ sở vật chất phù hợp. Trong bối cảnh chuyển đổi số, việc tích hợp công nghệ vào giảng dạy tiếng Anh không chuyên sẽ giúp tăng tính hấp dẫn, phát huy năng lực tự học, đồng thời đáp ứng nhu cầu thế hệ sinh viên mới. Tham luận này phân tích các thách thức, tác động của CTGDPT 2018 đến dạy tiếng Anh không chuyên, đồng thời đề xuất mô hình, kỹ thuật giảng dạy phù hợp với sinh viên khóa 2025, góp phần thực hiện hiệu quả mục tiêu giáo dục, chuẩn bị cho sinh viên năng lực hội nhập và làm việc hiệu quả trong thời đại 4.0.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Cơ sở lý luận

Tiếng Anh không chuyên ở bậc đại học là chương trình giảng dạy dành cho sinh viên không

theo học các chuyên ngành ngôn ngữ Anh hoặc sư phạm tiếng Anh, mà thuộc các ngành như kỹ thuật, công nghệ, kinh tế, du lịch, truyền thông,... Mục tiêu của chương trình là trang bị cho sinh viên khả năng sử dụng tiếng Anh ở mức cơ bản đến trung cấp, phục vụ cho học tập, nghề nghiệp và giao tiếp xã hội. Khác với các chương trình tiếng Anh chuyên sâu, tiếng Anh không chuyên cần tập trung vào tính ứng dụng thực tiễn, chú trọng phát triển năng lực ngôn ngữ phục vụ nhu cầu đời sống và công việc thay vì chỉ tập trung vào ngữ pháp, từ vựng mang tính học thuật. Một chương trình tiếng Anh không chuyên hiệu quả cần có sự liên thông với bậc phổ thông để đảm bảo tính tiếp nối, không trùng lặp và lấp đầy những khoảng trống kiến thức.

Trong bối cảnh chuyển đổi số, việc tích hợp công nghệ vào giáo dục nói chung và dạy học tiếng Anh không chuyên nói riêng đang trở thành xu hướng tất yếu. Chuyển đổi số không chỉ là ứng dụng công nghệ, mà còn là sự thay đổi toàn diện về mô hình, phương pháp tổ chức giáo dục. Trong dạy tiếng Anh, chuyển đổi số cho phép sử dụng các nền tảng học trực tuyến, trí tuệ nhân tạo, phân tích dữ liệu học tập để cá nhân hóa quá trình học. Tại các trường đại học ở Việt Nam, chuyển đổi số đã mang lại nhiều lợi ích như tạo môi trường học tập linh hoạt, tăng tính tương tác, cải thiện kỹ năng ngôn ngữ qua các ứng dụng luyện phát âm, bài tập tương tác, công cụ kiểm tra tự động, giúp sinh viên học tiếng Anh một cách sinh động và hiệu quả hơn. Việc giảng dạy tiếng Anh không chuyên trong năm học 2025–2026 càng cần được đổi mới, khi các trường đại học tiếp nhận lứa sinh viên đầu tiên hoàn thành chương trình giáo dục phổ thông mới.

Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 (CTGDPT 2018) là bước chuyển mạnh mẽ trong cách tiếp cận dạy và học tiếng Anh ở Việt Nam. Mục tiêu chính là phát triển năng lực giao tiếp bằng tiếng Anh thông qua bốn kỹ năng (nghe, nói, đọc, viết), gắn liền với thực tiễn cuộc sống, đồng thời nâng cao hiểu biết văn hóa quốc tế. Chương trình này nhấn mạnh vai trò trung tâm của người học, khuyến khích học sinh sử dụng tiếng Anh như một công cụ phát triển bản thân trong bối cảnh toàn cầu hóa. Do vậy, sinh viên bước vào đại học sau khi hoàn thành CTGDPT 2018 có nền tảng tiếng Anh tốt hơn, đòi hỏi các trường đại học cũng cần đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy tiếng Anh không chuyên sao cho phù hợp với đầu vào và năng lực mới của người học.

Về nội dung, chương trình mới xây dựng trên

các chủ điểm gần gũi, thiết thực theo từng cấp học. Phương pháp dạy học theo định hướng giao tiếp, tổ chức các hoạt động học tập tích cực, phát triển tư duy phản biện, kỹ năng làm việc nhóm và tự học. Giáo viên đảm nhiệm nhiều vai trò như người cố vấn, người đồng hành, người hướng dẫn học tập chủ động. Chuẩn đầu ra của chương trình cũng được quy định rõ ràng theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam, với yêu cầu học sinh hoàn thành phổ thông phải đạt ít nhất bậc 3 (mức sử dụng độc lập), tạo nền tảng vững chắc cho việc học tiếng Anh không chuyên ở đại học.

Từ cơ sở lý luận và thực tiễn nêu trên, có thể thấy rằng việc phân tích tác động của CTGDPT 2018 và những thách thức trong giảng dạy tiếng Anh không chuyên là cần thiết để đưa ra các giải pháp phù hợp. Việc đổi mới nội dung, phương pháp, tài liệu, cũng như tăng cường ứng dụng công nghệ sẽ giúp nâng cao chất lượng dạy – học tiếng Anh không chuyên ở bậc đại học, đáp ứng mục tiêu phát triển năng lực ngoại ngữ toàn diện cho sinh viên trong thời đại 4.0.

2.2. Tác động của Chương trình GDPT 2018 đến giảng dạy tiếng Anh không chuyên

Chương trình Giáo dục Phổ thông 2018 (CTGDPT 2018) môn tiếng Anh với định hướng phát triển năng lực giao tiếp, ứng dụng ngôn ngữ trong tình huống thực tiễn và tích hợp công nghệ vào giảng dạy đã tạo ra nhiều tác động đối với việc dạy và học tiếng Anh không chuyên ở bậc đại học.

Thứ nhất, đầu vào tiếng Anh của sinh viên có xu hướng được cải thiện nhờ chương trình phổ thông mới áp dụng các phương pháp như dạy học theo nhiệm vụ, tích hợp nội dung và ngôn ngữ, hay giáo dục định hướng năng lực. Tuy nhiên, sự chênh lệch trình độ giữa sinh viên đến từ các khu vực khác nhau vẫn là thách thức lớn trong việc thiết kế chương trình đại học phù hợp.

Thứ hai, khi trình độ đầu vào nâng cao, các trường đại học cần điều chỉnh mục tiêu đầu ra, hướng đến phát triển kỹ năng tiếng Anh học thuật và nghề nghiệp thực tế. Chuẩn đầu ra phổ biến là B1 theo Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam, tuy nhiên không dễ đạt với tất cả sinh viên. Vì vậy, chương trình cần linh hoạt, vừa đảm bảo yêu cầu học thuật, vừa đáp ứng thực tiễn.

Cuối cùng, sinh viên tốt nghiệp CTGDPT 2018 quen với môi trường học tích cực, đòi hỏi giảng viên đại học đổi mới phương pháp như lớp học đảo ngược, học kết hợp, sử dụng LMS, từ đó tạo môi trường học tập tương tác, phù hợp với nhu cầu và phong cách học của thế hệ sinh viên mới.

2.3. Những thách thức trong giảng dạy tiếng Anh không chuyên bậc đại học hiện nay

Việc giảng dạy tiếng Anh không chuyên ở bậc đại học tại Việt Nam hiện đang đối mặt với ba thách thức lớn. Thứ nhất, chương trình và tài liệu học tập còn lạc hậu, thiếu cập nhật theo nhu cầu thực tiễn và xu thế toàn cầu hóa. Nhiều giáo trình quá nặng lý thuyết, chưa gắn với ngữ cảnh nghề nghiệp hoặc học thuật cụ thể, khiến sinh viên khó áp dụng tiếng Anh trong giao tiếp thực tế. Điều này dẫn đến khoảng cách giữa kết quả học tập và năng lực sử dụng tiếng Anh ngoài lớp học.

Thứ hai, phương pháp giảng dạy vẫn chủ yếu theo hướng truyền thống, tập trung vào ngữ pháp và cấu trúc câu, thiếu hoạt động tương tác và giao tiếp. Điều này hạn chế khả năng phát triển toàn diện bốn kỹ năng ngôn ngữ, đặc biệt là kỹ năng nói và phản xạ trong môi trường thực tế. Các phương pháp dạy học hiện nay cần được đổi mới theo hướng giao tiếp (CLT) hoặc theo nhiệm vụ (TBLT) để sinh viên học cách sử dụng ngôn ngữ linh hoạt, hiệu quả hơn.

Cuối cùng, sự chênh lệch trình độ tiếng Anh giữa sinh viên thành phố và nông thôn gây khó khăn cho giảng dạy đồng đều trong lớp học. Giảng viên phải đối mặt với áp lực điều chỉnh nội dung để đáp ứng năng lực đa dạng. Phân loại lớp học theo trình độ đầu vào và tổ chức nhóm năng lực được xem là giải pháp khả thi nhằm cá nhân hóa việc học và đảm bảo công bằng trong giáo dục.

2.4. Các giải pháp, phương pháp dạy tiếng Anh không chuyên trong thời đại chuyển đổi số để hoàn thiện mục tiêu của CTGDPT 2018

Chương trình và tài liệu giảng dạy tiếng Anh không chuyên ở bậc đại học cần được đổi mới để tiếp nối và nâng cao nền tảng giao tiếp mà sinh viên đã có từ CTGDPT 2018. Chương trình nên tập trung phát triển kỹ năng sử dụng tiếng Anh trong đời sống thực tế và môi trường chuyên môn như viết email, thuyết trình, phỏng vấn, thương lượng...

Nội dung bài học nên tích hợp các chủ đề học thuật hoặc thời sự toàn cầu, gắn với ngành học của sinh viên, nhằm phát triển tư duy phản biện, vốn từ chuyên ngành và năng lực giao tiếp học thuật. Phương pháp CLIL (Content and Language Integrated Learning) là hướng tiếp cận phù hợp để đạt mục tiêu này.

Tài liệu giảng dạy nên được cập nhật theo hướng thực tiễn và đa phương tiện, khai thác video, podcast, tài liệu mô phỏng công việc, thay vì giáo trình thuần ngôn ngữ. Mô hình học tập theo dự án (PBL) hoặc nhiệm vụ (TBLT) giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng giao tiếp hiệu quả hơn.

Ứng dụng công nghệ số là giải pháp thiết thực trong dạy học tiếng Anh hiện nay. Công nghệ đa phương tiện giúp tăng khả năng tiếp nhận và tương tác, đặc biệt phù hợp với sinh viên thế hệ Gen Z. Clip TED Talks, YouTube, phim ngắn có thể hỗ trợ học từ vựng, nghe, nói và phản xạ giao tiếp.

Các nền tảng học trực tuyến như Moodle, Zoom, Google Classroom cho phép linh hoạt tổ chức dạy học kết hợp (blended learning), tăng cơ hội tương tác nhóm, phát triển kỹ năng làm việc nhóm và theo dõi tiến độ học tập hiệu quả.

Tài nguyên học tập mở và các ứng dụng học tiếng Anh như Coursera, Duolingo, Elsa Speak giúp cá nhân hóa quá trình học, phù hợp với trình độ và nhu cầu của từng sinh viên. Trò chơi học tập như Quizizz, Kahoot tạo động lực học tập qua phản hồi nhanh và giao diện hấp dẫn.

Việc tăng cường liên kết giữa đại học và chương trình phổ thông là cần thiết để đảm bảo tính kế thừa, tránh trùng lặp và phát huy hiệu quả nền tảng ngôn ngữ mà học sinh đã có từ bậc phổ thông.

Khảo sát đầu vào về trình độ và nhu cầu học tập của sinh viên nên được thực hiện định kỳ, từ đó hỗ trợ phân loại lớp học, lựa chọn tài liệu và phương pháp phù hợp, đảm bảo đáp ứng chuẩn đầu ra và mục tiêu nghề nghiệp.

Giảng viên đại học cần phối hợp với giáo viên phổ thông thông qua diễn đàn liên cấp, chia sẻ chuyên môn để hiểu rõ mục tiêu, nội dung và phương pháp giảng dạy đã áp dụng, tạo sự kết nối mạch lạc giữa hai cấp học.

III. KẾT LUẬN

Trong bối cảnh đổi mới giáo dục toàn diện tại Việt Nam, CTGDPT 2018 không chỉ đặt ra yêu cầu nâng cao chất lượng giảng dạy ở bậc phổ thông mà còn tạo động lực thúc đẩy đổi mới ở bậc đại học, đặc biệt trong giảng dạy tiếng Anh không chuyên. Chuyển đổi số đã và đang đóng vai trò then chốt trong việc hiện thực hóa các mục tiêu của chương trình này, thông qua việc mở rộng tiếp cận tri thức, đa dạng hóa phương pháp giảng dạy, cá nhân hóa trải nghiệm học tập và tăng cường tính linh hoạt trong quản lý, kiểm tra đánh giá.

Việc áp dụng những phương pháp giảng dạy tiếng Anh không chuyên phù hợp, dựa trên nền tảng đổi mới của CTGDPT 2018, sẽ góp phần phát triển năng lực ngoại ngữ, khả năng tự học và năng lực hoàn thiện bản thân của sinh viên. Những cách tiếp cận lấy người học làm trung tâm, kết hợp với ứng dụng công nghệ, không chỉ cải thiện hiệu quả học tập mà còn rèn luyện cho sinh viên tư duy phản biện, kỹ năng giao tiếp và khả

năng thích ứng với môi trường toàn cầu hóa.

Tuy nhiên, để đạt được những mục tiêu trên, cần có sự phối hợp đồng bộ và liên tục từ phía nhà trường, giảng viên và sinh viên. Nhà trường cần có chính sách phù hợp nhằm kết nối với chương trình phổ thông, đầu tư cơ sở vật chất, công nghệ và đào tạo đội ngũ. Giảng viên cần nâng cao năng lực chuyên môn, sẵn sàng đổi mới phương pháp giảng dạy. Sinh viên cần chủ động

trong học tập, tiếp cận công nghệ và phát triển năng lực cá nhân.

Với những nỗ lực đồng bộ đó, chương trình tiếng Anh không chuyên tại các trường đại học nói chung và Đại Học Văn Hiến sẽ đạt được kết quả tích cực, góp phần hình thành một thế hệ trẻ Việt Nam tự tin, chủ động, có đủ năng lực ngôn ngữ và kỹ năng mềm để bắt kịp xu thế thời đại, hội nhập sâu rộng với khu vực và thế giới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2018). *Chương trình Giáo dục phổ thông môn Tiếng Anh*. Hà Nội.
2. Harrington, P., & Nguyễn, T. T. (2023). *Students' experiences of teaching and learning reforms in Vietnamese higher education*. ResearchGate. https://www.researchgate.net/publication/343335526_Students%27_Experiences_of_Teaching_and_Learning_Reforms_in_Vietnamese_Higher_Education
3. Le, H. T., & Dang, M. T. (2019). *Challenges in teaching English for non-English majors in Vietnam*. Journal of Foreign Language Science and Education, 15(2), 34–45.
4. Le, T. H. (2020). *Learner-centered curriculum design in tertiary English programs: Data-driven recommendations for reform*. Vietnam Journal of Educational Research, 35(2), 56–68.
5. Mayer, R. E. (2009). *Multimedia learning (2nd ed.)*. Cambridge University Press.
6. Nguyen, H. T., & Pham, T. T. H. (2021). *Digital transformation in education: Opportunities and challenges for Vietnamese universities*. Journal of Education and Practice, 12(3), 15–24.
7. Nguyen, T. H., & Tran, M. T. (2021). *Assessing English proficiency of first-year university students: Problems and solutions*. Vietnam Journal of Educational Sciences, 19(3), 112–120.
8. Nguyen, T. L., & Le, V. H. (2021). *Traditional vs. communicative methods in non-major English teaching: A case study in Vietnamese universities*. Journal of Foreign Language Studies, 22(1), 55–64.
9. Nguyen, T. T., & Tran, H. M. (2020). *Project-based learning in EFL classrooms: Enhancing students' communicative competence*. Journal of Language Teaching and Research, 11(4), 589–596. <https://doi.org/10.17507/jltr.1104.03>
10. Ngo, H. T., & Nguyen, M. Q. (2021). *Bridging the gap: Strengthening high school–university English teaching alignment in the context of Vietnam's education reform*. Journal of Language Teaching and Research, 12(5), 821–828. <https://doi.org/10.17507/jltr.1205.03>
11. Phan, N. M. (2020). *Updating English teaching materials for non-English major students: Necessity and solutions*. Journal of Educational Science Development, 9(3), 67–75.
12. Pham, H. H., & Le, M. T. (2020). *Personalizing English language learning through digital tools: A case study in a Vietnamese university*. International Journal of Emerging Technologies in Learning, 15(14), 140–150.
13. Richards, J. C. (2006). *Communicative language teaching today*. Cambridge University Press.
14. Vu, N. T. T., & Burns, A. (2014). *English as a medium of instruction: Challenges for Vietnamese tertiary lecturers*. Journal of Asia TEFL, 11(3), 1–31.